

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT – ĐỢT 5

BÀI ÔN 1:

Đọc thầm bài đọc sau:

Sự tích hai mùa trên đất Tây Nguyên

Từ thuở xa xưa, khi ông bà chưa sinh ra người Xê - đăng, người Ba-na, người Gia-rai... đất rừng Tây Nguyên còn mịt mù, hỗn độn.

Bỗng có một con rồng lửa từ đâu bay lại. Đuôi nó ở vùng núi ngọc Linh, cái đầu đã ở vùng Hồ Lắk. Con rồng cứ quần đảo phun lửa mấy tháng liền. Trời đất khô nóng như rang. Khi nó kiệt sức rơi xuống, cả một vùng đất có màu đỏ như gạch.

Bấy giờ, lại có con rồng nước xuất hiện. Nó cũng to lớn như con rồng lửa. Miệng phun nước trắng trời. Nước phun tới đâu, cây cỏ tươi tỉnh trở lại. Nó bay mãi, bay mãi, đến cao nguyên Plây-cu, còn bao nhiêu nước trong bụng, bèn phun hết xuống thành sông suối.

Từ đó hằng năm, hai con rồng vẫn thay phiên nhau bay đến làm mưa làm nắng thành hai mùa trên đất Tây Nguyên.

(Phỏng theo Truyện cổ các dân tộc ít người)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

1. Thuở xưa, đất rừng Tây Nguyên thế nào?

a- Khô nóng như rang

b- Mịt mù, hỗn độn

c- Tối tăm, mù mịt

2. Hai con rồng đã tạo nên hai mùa gì trên đất Tây nguyên?

a- Mùa mưa, mùa bão

b- Mùa nắng, mùa gió

c- Mùa khô, mùa mưa

3. Câu chuyện cho em biết Tây Nguyên là vùng đất thế nào?

a- Là vùng đất đỏ, có nhiều sông suối

b- Là vùng đất đỏ khô nóng như rang

c- Là vùng đất luôn xanh tươi, mát mẻ

(4). Dòng nào dưới đây có thể dùng thay thế cho tên bài?

a- Câu chuyện về con rồng lửa trên đất tây Nguyên

b- Câu chuyện về con rồng nước trên đất Tây Nguyên

c- Câu chuyện về hai con rồng trên đất Tây Nguyên

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Viết lại các từ ngữ vào chỗ trống sau khi đã điền đúng:

a) s hoặc x

- nướcôi /	- ...ôi gác/.....
- chimáo.....	-áo trợn/.....

b) iê hoặc iêc

- thương t...../.....	- thời t...../.....
- ch.....thuyền.....	- ch..... cây/.....

2. Điền từ chỉ mùa trong năm (xuân, hạ, thu, đông) thích hợp với chỗ trống trong bài thơ sau:

..... sang lộng lẫy mai vàng
..... sang thương nhớ là hàng phượng thơ
..... về khoác áo cúc m

La đà cành trúc đón chờ qua.

3. Gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi Làm gì ?

a/ Ông gánh lúa về nhà.

b/ Mẹ nấu ăn trong bếp.

c/ Bà đưa võng, hát ru bé ngủ.

4. Viết một đoạn văn (khoảng 5 câu) nói về cảnh vật mùa thu ở quê em.

Gợi ý: Cảnh vật mùa thu ở quê em có những nét gì nổi bật (trời ra sao, mây thế nào; sông, núi, đồng ruộng, vườn cây có nét gì làm em chú ý ...)? Nhìn cảnh đó, em có cảm nghĩ gì về quê hương?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

BÀI ÔN 2:

Đọc thầm bài đọc sau:

Chim chiền chiện

Chiền chiện có nhiều nơi còn gọi là sơn ca. Chiền chiện giống sẻ đồng nhưng áo không một màu nâu sồng như chim sẻ. Áo của chiền chiện màu đồng thau, đốm đậm đốm nhạt rất hài hòa. Chiền chiện chân cao và mảnh, đầu rất đẹp, dáng thấp như một kị sĩ.

Chiền chiện có mặt ở khắp nơi, nhất là những vùng trời đất bao la.

Khi chiều thu buông xuống, lúc đã kiếm ăn no nê trên bãi trên đồng, chiền chiện vụt bay lên như viên đá ném vút lên trời. Theo cùng tiếng chim bay lên, từ không trung vọng xuống tiếng hót trong sáng diệu kì, giọng riu ran đỏ hồi, âm điệu hài hòa quyến rũ.. Tiếng chim là tiếng nói của sứ giả mặt đất gửi tặng trời. Rồi, tiếng chim lại là tiếng nói của thiên sứ gửi lời chào mặt đất.

(Theo Ngô Văn Phú)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Hình dáng chim chiến chiến có những điểm gì khác chim sẻ?

- a- Áo màu nâu sồng, chân cao và mảnh, đầu rất đẹp
- b- Áo màu đồng thau, chân cao và mảnh, đầu rất đẹp
- c- Áo màu đồng thau, chân cao và mập, đầu rất đẹp

2. Khi nào chiến chiến vút bay lên như viên đá ném vút lên trời?

- a- Khi chiều thu buông xuống, lúc đã kiếm ăn no nê
- b- Khi chiều thu buông xuống, lúc đồng bãi vắng vẻ
- c- Khi chiều thu buông xuống, vùng trời và đất bao la.

3. Tiếng hát của chim chiến chiến được miêu tả thế nào?

- a- Trong sáng điệu kì, ríu ran đổ hồi, âm điệu mượt mà quyến rũ
- b- Trong sáng điệu kì, ríu ran đổ hồi, âm điệu hài hòa quyến rũ
- c- Trong sáng điệu kì, ríu rít từng hồi, âm điệu hài hòa quyến luyến

(4). Dòng nào dưới đây nêu đúng và đủ nhận xét về tiếng chim chiến chiến?

- a- Là tiếng nói của sứ giả mặt đất gửi tặng trời
- b- Là tiếng nói của thiên sứ gửi lời chào mặt đất
- c- Là sợi dây gắn bó, giao hòa giữa trời và đất

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Ghép các từ ngữ và viết lại cho đúng chính tả:

a) M:

Trả bài trả bài chả	Trẻ củi chẻ
Trở hàng chở	Trông trọt..... chồng

b) tuốt

Buộc tóc buột	vuộc râu..... vuốt
Luột rau Luộc	thuột bài thuộc

2. Xếp tên các loài chim dưới đây vào đúng cột trong bảng:

Chiền chiện, bồ câu, diều hâu, gà, chích chòe, vịt, tu hú, ngỗng, cú mèo, ngan (Vịt xiêm)

Loài chim nuôi trong nhà	Loài chim sống hoang dại
.....
.....
.....

3. a) Viết câu trả lời cho mỗi câu hỏi:

(1) Người nông dân trồng lúa ở đâu?

.....
.....

(2) Chim chiền chiện thường hót ở đâu?

.....
.....

b) Đặt câu hỏi có cụm từ ở đâu cho mỗi câu:

(1) Mẹ dạy em tập viết ở nhà

.....

(2) Chim hải âu thường bay liệng trên mặt biển

.....

BÀI ÔN 3:

Đọc thầm đoạn văn sau:

Những con chim ngoan

Tôi vừa đặt chân tới mép vũng nước, chợt thấy ba con chim non vừa bơi qua, còn một con mới đến bờ.

Chim mẹ thấy tôi, khẽ ra lệnh:

- Pi..u! Nằm xuống!

Ba con chim non nhất tề nằm rạp xuống bãi cỏ. Riêng con thứ tư nằm bẹp ngay xuống nước. Tôi đến cạnh chú chim ấy. Nó vẫn không nhúc nhích. Toàn thân nó ướt sũng. Thương quá, tôi nhẹ nâng chú chim đặt lên bờ. Nó vẫn nằm như chết. Tôi thử bước đi. Chim mẹ nấp đâu đó, hốt hoảng gọi bầy con:

- Cru, cru...! Nhảy lên! Chạy đi!

Loáng một cái, cả bốn con chim non bật dậy, vừa kêu chích chích, vừa cắm cắm cổ chạy đến với mẹ.

“À ra thế! Lũ chim này thật đáng yêu biết bao!”.

(Theo N. Xla-tkốp)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

1. Nghe lệnh “Nằm xuống” của chim mẹ, con chim non thứ tư đã làm gì?

a- Nằm bẹp ngay xuống nước

b- Nằm rạp ở mép vũng nước

c- Nằm rạp ngay xuống bãi cỏ

2. Nghe chim mẹ gọi “Nhảy lên! Chạy đi!”, cả bốn con chim non đã làm gì?

a- Bật dậy, cắm cổ chạy thật nhanh đến với chim mẹ

b- Bật dậy, kêu chích chích, cắm cổ chạy đến với mẹ

c- Bật dậy, vừa hốt hoảng chạy vừa kêu chích chích

3. Vì sao tác giả nghĩ rằng “Lũ chim này thật đáng yêu biết bao!”?

a- Vì lũ chim ngoan, biết yêu thương mẹ

b- Vì lũ chim rất khôn, biết giả vờ chết

c- Vì lũ chim rất ngoan, biết nghe lời mẹ

(4). Theo em, lời khuyên nào dưới đây phù hợp với nội dung câu chuyện?

a- Hãy lắng nghe lời nói của cha mẹ

b- Hãy yêu quý những con chim nhỏ

c- Hãy ngoan ngoãn, vâng lời cha mẹ

II- Bài tập về chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Viết lại các từ ngữ vào chỗ trống sau khi đã điền đúng:

a) **r** hoặc **d**, **gi**

- conun/.....	-.....un sợ/.....
-.....ùng núi/.....	-.....ận hờn/.....

b) **ổ** hoặc **ỗ**

- truyện...../.....	- ăn/.....
-.....bài/.....	- hươu cao...../.....

2. Chọn tên loài chim thích hợp (quạ, cú, cuốc, gà) điền vào mỗi chỗ trống:

(1) hôi như

(2) Chũ như.....bói

(3) Đen như

3. Chép lại đoạn văn dưới đây cho đúng chính tả sau khi đặt dấu chấm hoặc dấu phẩy vào chỗ chấm.

Cò là người bạn thân thiết của người nông dân..... Lúc cày cấy..... khi làm cỏ.... người nông dân luôn có cò bên cạnh .cả trong lời mẹ ru cũng có cánh cò “bay lả bay la ”

.....
.....
.....
.....

4. Viết 3 – 5 câu kể về một loài chim mà em biết.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

5. Nghe viết bài : Một trí khôn hơn trăm trí khôn (sách tiếng Việt 2 – tập 2)

.....
.....
.....
.....
.....

